**Một số bất cập trong quy định về hoạt động dịch vụ lưu trữ hiện nay**

Công tác lưu trữ là một lĩnh vực không thể thiếu trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức. Mục đích cuối cùng của công tác lưu trữ là bảo quản an toàn, khai thác, sử dụng có hiệu quả để phát huy giá trị tài liệu lưu trữ. Để đạt được mục đích này, các cơ quan, tổ chức phải sử dụng các dịch vụ của công tác lưu trữ như: chỉnh lý tài liệu; tạo lập cơ sở dữ liệu (số hóa tài liệu); bảo quản, tu bổ, khử trùng, khử axit, khử nấm mốc tài liệu; nghiên cứu, tư vấn, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ lưu trữ…

 Nhà nước đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật quy định về hoạt động dịch vụ lưu trữ như Luật Lưu trữ năm 2011, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ, Thông tư số 09/2014/TT-BNV hướng dẫn về việc quản lý Chứng chỉ hành nghề lưu trữ và hoạt động dịch vụ lưu trữ và Thông tư số 02/2020/TT-BNV ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV… Đây là hành lang pháp lý quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực lưu trữ quản lý hoạt động dịch vụ lưu trữ được chặt chẽ, thống nhất. Là cơ sở để các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ lưu trữ kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ và nghiệm thu các hợp đồng dịch vụ lưu trữ… Tuy nhiên, áp dụng các quy định này vào thực tế, vẫn có một số vướng mắc, bất cập, dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

***Thứ nhất, quy định về điều kiện cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ.***

Một số quy định về điều kiện cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu  
trữ tại Nghị định số 01/2013/NĐ-CP còn quy định chung chung nên rất khó thực hiện. Cụ thể, đối với các dịch vụ bảo quản, tu bổ, khử trùng, khử axit, khử nấm mốc, số hóa tài liệu lưu trữ không quy định cụ thể về trình độ tốt nghiệp ở bậc đại học, cao đẳng hay trung cấp, chỉ quy định chung là “…phải có bằng tốt nghiệp chuyên ngành về lưu trữ hoặc hoá, sinh”; “…phải có bằng tốt nghiệp chuyên ngành về lưu trữ hoặc công nghệ thông tin…”.

Quy định về điều kiện cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề chỉnh lý tài liệu tại Nghị định số 01/2013/NĐ-CP chưa phù hợp như: “Đối với dịch vụ chỉnh lý tài liệu phải có bằng ***tốt nghiệp đại học*** chuyên ngành về văn thư, lưu trữ; trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có ***chứng chỉ bồi dưỡng*** về văn thư, lưu trữ do cơ quan có thẩm quyền cấp” (điểm b khoản 4 Điều 20). Với quy định này, phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành về văn thư, lưu trữ mới thực hiện được dịch vụ chỉnh lý tài liệu. Những người được đào tạo trình độ cao đẳng (03 năm), trung cấp (02 năm) về văn thư, lưu trữ không đủ điều kiện để thực hiện dịch vụ này. Trong khi đó, những người có bằng đại học ngành khác, chỉ cần có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ (tham gia đào tạo từ 01 đến 10 ngày) sẽ đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ chỉnh lý. Chỉnh lý tài liệu lưu trữ là một nghiệp vụ rất khó, yêu cầu người chỉnh lý phải nắm vững các quy định của Nhà nước, vững nghiệp vụ. Người được đào tạo bài bản, đúng chuyên ngành nhưng chỉ vì ở trình độ trung cấp, cao đẳng lại không thể thực hiện dịch vụ chỉnh lý. Người có trình độ đại học ngành khác chỉ cần tham gia khóa học ngắn hạn về văn thư, lưu trữ đã sẽ được thực hiện dịch vụ chỉnh lý tài liệu. Đây là vấn đề bất hợp lý. Hơn nữa, thực tế hiện nay, chỉnh lý tài liệu đang là dịch vụ được sử dụng nhiều nhất nhưng phần lớn những người học văn thư, lưu trữ lại không được tham gia chỉ bởi vì họ có trình độ cao đẳng, trung cấp (rất ít người có trình độ đại học). Điều này không phù hợp với thực tế.

Đồng thời, đến nay cũng chưa có văn bản nào quy định việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề hết thời hạn cho cá nhân. Do đó, cá nhân có Chứng chỉ hành nghề đã hết thời gian hoạt động (05 năm) không biết phải làm thủ tục gì để được cấp lại Chứng chỉ hành nghề.

Đây là những nội dung cần phải điều chỉnh, bổ sung tại các văn bản quy phạm pháp luật để quy định cụ thể trình độ của các nhân (đại học, cao đẳng hay trung cấp) đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ; người có trình độ trung cấp, cao đẳng đúng chuyên ngành văn thư, lưu trữ được tham gia thực hiện dịch vụ chỉnh lý tài liệu và những người có chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng được cấp lại chứng chỉ.

***Thứ hai, quy định về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động lưu trữ và chế tài xử lý.***

Tính đến năm 2020, tại thành phố Đà Nẵng có 24 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh ngành nghề lưu trữ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và 02 cá nhân được cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ. Theo quy định Điều 36 Luật Lưu trữ, tổ chức được hoạt động dịch vụ lưu trữ và cá nhân được hành nghề độc lập về dịch vụ lưu trữ khi có một trong các điều kiện là “Có đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lưu trữ cấp tỉnh”. Tại Điều 6 và Điều 8 Thông tư số 09/2014/TT-BNV, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã quy định Sở Nội vụ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động lưu trữ cho tổ chức đóng trụ sở và cá nhân đăng ký hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh, thành phố. Đến ngày 12/3/2015, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 1084/BNV-VTLTNN đề nghị Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố chưa tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động lưu trữ. Vì vậy, từ khi Luật Lưu trữ có hiệu lực (ngày 01/7/2012) đến tháng 9 năm 2020, các tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ lưu trữ không phải đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ tại Sở Nội vụ.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BNV sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2014/TT-BNV. Theo đó, đã bãi bỏ quy định Sở Nội vụ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động lưu trữ tại Điều 6 và Điều 8 Thông tư số 09/2014/TT-BNV và bổ sung quy định tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ về Sở Nội vụ. Sở Nội vụ có trách nhiệm “tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ của tổ chức, cá nhân theo quy định”.

Từ khi Thông tư số 02/2020/TT-BNV có hiệu lực (từ ngày 01 tháng 9 năm 2020) đến nay, Sở Nội vụ không nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động dịch vụ lưu trữ của tổ chức, cá nhân. Mặc dù biết các tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng quy định về hoạt động dịch vụ lưu trữ; phát hiện các sai phạm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chỉnh lý, số hóa trên địa bàn thành phố qua các đợt kiểm tra nhưng Sở Nội vụ không có cơ sở để tham mưu, đề xuất xử lý, kết luận kiểm tra cũng chỉ dừng lại ở nhắc nhở đề nghị chỉnh sửa sai phạm. Lý do là đến nay các cơ quan có thẩm quyền vẫn chưa ban hành các quy định, chế tài xử lý vi phạm đối với những tổ chức, cá nhân khi hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Nhìn chung, do chưa có những quy định về xử lý vi phạm nên cho đến thời điểm hiện tại các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ lưu trữ vẫn được tự do thực hiện các hoạt động dịch vụ lưu trữ mà không có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý về lĩnh vực lưu trữ về điều kiện hành nghề, điều kiện hoạt động, kinh doanh dịch vụ và chất lượng các dịch vụ lưu trữ… Đây chính là nội dung còn bất cập trong quản lý dịch vụ lưu trữ. Những nội dung này nếu không được triển khai thực hiện sớm sẽ ảnh hưởng đến chất lượng các sản phẩm dịch vụ lưu trữ và công tác lưu trữ.

Hy vọng rằng, những vướng mắc, bất cập nêu trên sẽ được điều chỉnh và quy định cụ thể trong dự án xây dựng Luật Lưu trữ sửa đổi của Bộ Nội vụ đang trình Chính phủ, để hoạt động dịch vụ lưu trữ sớm được quản lý chặt chẽ, thống nhất, mang lại hiệu quả thực hiện dịch vụ một cách tốt nhất./.

***Tác giả: Thùy Dung***

***Nguồn: Cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ, Thành phố Đà Nẵng***